TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Án số: **13**/2020/DSST
Ngày: 26/5/2020

Vụ "*Tranh chấp thừa kế tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm dân sự gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Ngọc Ngân**
  Ông **Nguyễn Văn Bạn**

* *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**, Cán bộ Tòa án

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Giỏi Mạnh Phi**, Kiểm sát viên

Ngày 26/5/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 345/2019/TLST-DS ngày 19/6/2019 về "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2020/QĐXX-ST ngày 20/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-DS ngày 12/3/2020; Thông báo dời ngày xét xử số 54/TB -TA ngày 10/4/2020 và Thông báo thời gian xét xử số 84/TB-TA ngày 04/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị T** - SN: 1958
Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, Nha Trang.
Có mặt

- *Bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn:* Luật sư **Nguyễn Hồng Hà** - Văn phòng Luật sư Nguyễn Hồng Hà (Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa)
Có mặt

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Hữu P** - SN: 1961
Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, Nha Trang.
Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Dương Minh V** - SN: 1987
Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Phú Thạnh, Vĩnh Thạnh, Nha Trang.
Có mặt

-*Người làm chứng:*
1. Ông **Bùi Thanh T**
Địa chỉ: Thôn 2, Diên Phú, Diên Khánh, Khánh Hòa.
Vắng mặt
2. Ông **Võ Minh T**
Địa chỉ: 88/14 Nguyễn Khuyến, Vĩnh Hải, Nha Trang.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu C trình bày:

Cha mẹ tôi là ông Huỳnh B (chết năm 2007) và bà Nguyễn Thị Á (chết năm 2016), có 02 người con: Huỳnh Thị Thu C và Huỳnh Hữu P.

Sinh thời, cha mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản: Thửa số 315, tờ bản đồ số 24, diện tích 82,3m^2 tại địa chỉ: Tổ 3, thôn P, xã V, Tp.Nha Trang, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cha mẹ tôi chết không để lại di chúc.

Hiện lô đất trên ông P quản lý, sử dụng phần mặt trước, còn tôi sử dụng phần phía sau. Tháng 5/2019 ông P tự ý bán phần đang sử dụng cho ông Dương Minh V mà không thông qua tôi. Người mua đã xây dựng nhà kiên cố làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình tôi.

Tôi đề nghị Tòa án phân chia số di sản là thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật. Tôi xin giao toàn bộ diện tích đất cho ông P quản lý, sử dụng. Ông P phải hoàn trả cho tôi ½ giá trị tôi được hưởng theo giá của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Riêng phần nhà tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Theo biên bản lấy lời khai khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Hữu P trình bày:*

Tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu C bởi vì cha mẹ tôi chết không để lại tài sản gì. Lô đất bà C đang tranh chấp là đất của tôi do ông Trần T cho tôi vào năm 1987 (hiện ông Trần T đã chết), việc ông Trần T cho đất cho tôi là 01 con hẻm, ông T nói cho tôi bằng miệng, không có giấy tờ và không có người làm chứng. Sau đó, tôi cất nhà ở từ năm 1987 đến ngày 28/5/2019 tôi đã bán cho ông Dương Minh V giá 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), ông V đã đập nhà cũ của tôi xây mới hoàn toàn.

Do nhà tôi cất là nhà tranh nên tôi không nộp thuế, chỉ đến năm 2008 tôi xây nhà cấp 4 nên xã mới yêu cầu tôi nộp thuế, đứng tên của tôi. Trước đây bố mẹ tôi có 01 lô đất ở ngay sát lô đất đang tranh chấp, bố mẹ tôi đã bán lô đất này. Phần đất bà C đang sử dụng là do tôi cho bà C ở từ trước khi bố tôi chết, bà C đã xây nhà ở ổn định và đi mặt sau, phần trước tôi ở. Tôi bán cho anh Dương Minh V có diện tích 33,5m^2 - 2m^2 (quy hoạch giao thông) còn lại 31,5m^2. Trước khi tôi bán đất cho anh V bà C đã ký vào tờ giáp ranh, xác định không tranh chấp. đồng thời tại đơn xác nhận nhà ở ổn định UBND xã V, Tp. Nha Trang xác nhận đây là nhà của tôi.

Tại Tòa, bà C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản tôi đồng ý và xin nhận hiện vật là toàn bộ diện tích đất của bà C và của tôi, tôi sẽ thanh toán lại cho bà C ½ giá trị bà C được hưởng theo giá của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Đối với phần nhà tôi không yêu cầu gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:* Vào ngày 28/5/2019 tôi có mua của ông Huỳnh Hữu P căn nhà số 675 đường 23/10 V, Nha Trang với giá

800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Sau đó, tôi đã sửa chữa với giá trị xây dựng là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Khi mua, ông P và các con cam đoan nhà đất là của ông P, không có tranh chấp. Tuy nhiên, hiện nay bà C khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế, liên quan đến phần nhà đất tôi đã sửa chữa và đang ở. Do đó. Tôi yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà C theo quy định của pháp luật. Đối với lô đất tôi mua của ông P có sự đồng ý của bà C, có ghi âm là bà C không hề có sự tranh chấp. Bà C cũng đã ký giáp ranh về thửa đất và ranh giới không tranh chấp. Tại Tòa hôm nay, tôi có ý kiến như sau: Do vụ kiện kéo dài đã lâu nên tôi đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử để không ảnh hưởng quyền lợi cho tôi.

- *Lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ*: Ông **Bùi Thanh T**, ông **Võ Minh T** về nguồn gốc đất các ông đều không biết gì, các ông chỉ chứng kiến việc mua bán nhà, đất giữa ông Huỳnh Hữu P và ông Dương Minh V. Sau khi ông V mua nhà, đất của ông P ông V đã xây dựng lại và ở từ đó đến nay.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết phần nhà trên đất.

Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin nhận hiện vật là toàn bộ diện tích đất tại Tổ 3, thôn P, xã V, Tp. Nha Trang. Bị đơn chịu trách nhiện thanh toán lại ½ giá trị tài sản thừa kế nguyên đơn được hưởng theo giá của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết phần nhà trên đất.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên nội dung và quan điểm trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Hữu Phước không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ để xác định di sản thừa kế của ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị Á để lại là lô đất tại thửa 351, tờ bản đồ số 24, diện tích 82,3m^2, tại tổ 3 Thôn P, xã Vĩnh T, Tp. Nha Trang. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 315, tờ bản đồ sô 24 cho ông Huỳnh Hữu P quản lý, sử dụng. Ông P có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản thừa kế bà C được hưởng là 641.750.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp về vụ án thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

[2] Về áp dụng pháp luật: Cụ Huỳnh B chết năm 2007; cụ Nguyễn Thị Á chết năm 2016, nay có yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. (Quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015)

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế.

[4] Về quan hệ thừa kế: Cụ Huỳnh B và cụ Nguyễn Thị Á có quan hệ là vợ chồng, có 02 con chung là bà Huỳnh Thị Thu C và ông Huỳnh Hữu P, không có con riêng, con nuôi. Cụ Huỳnh B và cụ Nguyễn Thị Á chết không để lại di chúc nên yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản của cụ B và cụ Á được phân chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất.

[5] Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Quá trình chung sống cụ B và cụ Á có tạo dựng được tài sản chung là thửa đất số 315, tờ bản đồ số 24, diện tích 82,3m2 tại địa chỉ: Tổ 3, thôn P, xã V, Tp. Nha Trang, hiện chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi cụ B và cụ Á chết hai con của các cụ là bà Huỳnh Thị Thu C và ông Huỳnh Hữu P quản lý, sử dụng khối tài sản trên. Cụ thể bà C sử dụng phần đất phía sau có diện tích 45,6m2, ông P sử dụng phần đất phía trước có diện tích 33,1m^2. Tháng 5/2019 ông P chuyển nhượng phần nhà, đất đang quản lý sử dụng của mình cho ông Dương Minh V. Các bên đều thừa nhận có việc chuyển nhượng này. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng ông P chuyển nhượng cho ông V gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà nên bà khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản.

Theo kết quả xác minh thu thập tài liệu chứng cứ tại UBND xã V, Tp. Nha Trang về nguồn gốc thửa đất nêu trên tương ứng với một phần thửa số 672, tờ bản đồ 3a, diện tích 285m^2. Theo sổ dã ngoại lập năm 1992 được lưu giữ tại UBND xã, thửa đất trên không ghi tên người sử dụng, chỉ ghi chú là đang tranh chấp. Từ năm 1975 đến năm 1995, ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị Á là người quản lý, sử dụng đất, đứng tên trong biên bản giải tỏa, đền bù khi thực hiện mở rộng đường 23/10, sau đó phát sinh tranh chấp thừa kế do ông Huỳnh Văn Ng, thường trú xã V, Nha Trang khởi kiện và đã được Tòa án giải quyết. Đến khoảng năm 1997, thửa đất trên được chia thành 03 thửa gồm 313,314,315, tờ bản đồ 24. Trong đó, thửa 315 từ khoảng năm 2007 ông Huỳnh Hữu P quản lý, sử dụng, xây dựng nhà ở một phần thửa tiếp giáp với đường 23/10, phần còn lại bà Huỳnh Thị Thu C quản lý, sử dụng,

xây dựng nhà ở tiếp giáp với đường sắt như hiện nay. Hiện nay toàn bộ thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Qua thẩm định tại chỗ, thực tế tổng diện tích đất hiện tại là **78,7m^2** được thể hiện tại thửa 315 tờ bản đồ số 24 [356 596-3-a] (trước đây là thửa số 672 tờ bản đồ số 3a), nay được tách thành 03 thửa 314,315,316 thuộc bộ bản đồ địa chính xã V, Tp. Nha Trang. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ tranh chấp phần diện tích 78,7m2m2 được thể hiện tại thửa 315 tờ bản đồ số 24 bộ bản đồ địa chính xã V, Tp. Nha Trang.

Ngày 19/8/2019 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ban hành công văn số 127/CV-TA đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa - Chi nhánh Nha Trang cung cấp thông tin đối với thửa đất số 315, tờ bản đồ số 24 tại Tổ 3, thôn Phú thạnh, xã V, Tp. Nha Trang có thể cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không và nếu có thuộc loại đất gì? Ngày 03/10/2019 Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa - Chi nhánh Nha Trang có công văn từ chối phúc đáp nội dung trên do giấy tờ chưa đáp ứng theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2-14/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2007 ông Huỳnh Hữu P quản lý, sử dụng, xây dựng nhà ở một phần thửa tiếp giáp với đường 23/10, phần còn lại bà Huỳnh Thị Thu C quản lý, sử dụng, xây dựng nhà ở tiếp giáp với đường sắt như hiện nay, không có ai tranh chấp.

Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có ý kiền gì về việc tranh chấp về thừa kế tài sản, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về việc chuyển nhượng thửa đất nêu trên với ông Huỳnh Hữu P, đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét, đây là yêu cầu của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Tại phiếu kiểm tra quy hoạch ngày 13/10/2011 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang định hướng đến năm 2020 thì thửa đất nêu trên nằm trong diện quy hoạch đất văn hóa. Nhưng tại thời điểm xét xử các thửa đất nêu trên chưa có Quyết định thu hồi của cơ quan chức năng, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án " Tranh chấp di sản thừa kế" theo quy định của pháp luật.

Tại Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong trường hợp sau đây:

a) Không có di chúc;

2. Thừa kế theo pháp luật cũng được áp dụng đối với các phần di sản sau đây:

a) Phần di sản không được định đoạt trong di chúc;

.....".

Tại Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định"

" 1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây"

a)Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết

..... ”

*Về di sản thừa kế, xét thấy:

- Về đất:

+ Phần A tiếp giáp đường 23/10, đoạn từ Cầu Dứa đến cầu Ông Bộ, diện tích: 33,1m^2, trị giá phần đất theo giá của Hội đồng định giá là 25.000.000đ/m2

+ Phần B tiếp giáp đường 23/10, đoạn từ Cầu Dứa đến cầu Ông Bộ, diện tích: 45,6m^2, trị giá phần đất theo giá của Hội đồng định giá là 10.000.000đ/m2

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia di sản thừa kế của ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị Á để lại là quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa 315 tờ bản đồ số 24 [35**6** 596-3-a] (trước đây là thửa số 672 tờ bản đồ số 3a) thuộc bộ bản đồ địa chính xã V, Nha Trang.

Tại Tòa, bị đơn có yêu cầu xin nhận hiện vật là quyền sử dụng đất tại thửa 315, tờ bản đồ số 24, đại chỉ: Tổ 3, thôn P, xã V, Tp. Nha Trang. Xét yêu cầu của bị đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận giao toàn bộ diện tích đất tranh chấp di sản thừa kế thửa 315, tờ bản đồ số 24 thuộc tờ bản đồ địa chính xã V, TP. Nha Trang cho ông Huỳnh Hữu P sử dụng.

Ông P được nhận hiện vật là diện tích đất ký hiệu phần A và phần B trên bản vẽ, trị giá phần đất theo giá của Hội đồng định giá cho người không nhận hiện vật là bà Huỳnh Thị Thu C. Cụ thể:

Phần A: 33,1m^{2}x 25.000.000đ/m^2 = 827.500.000đ

Phần B: 45,6m^2 x 10.000.000đ/m^2 = 456.000.000đ

Tổng giá trị đất: 1.283.500.000đ

Ông Huỳnh Hữu P có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Thu C số tiền 641.750.000 đồng phần di sản thừa kế bà C được hưởng.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

-Về nhà: Bà Huỳnh Thị Thu C, ông Huỳnh Hữu P, ông Dương Minh V đều không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ: Do di sản được xác định là 78,7m^2, nên nguyên đơn phải chịu ½ chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ, bị đơn phải chịu ½ chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ. Tổng chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ

Nguyên đơn phải chịu chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ là:

5.000.00đ : 2 = 2.500.000đ (số tiền này nguyên đơn đã nộp đủ).

Ông Huỳnh Hữu P phải nộp chi phí định giá tài sản, thẩm định tại chỗ là:

5.000.000đ : 2 = 2.500.000đ

Số tiền này bà Huỳnh Thị Thu C đã nộp, nên buộc ông Huỳnh Hữu P phải thanh toán 2.500.000đ cho bà Huỳnh Thị Thu C.

Về án phí:

Đối với bà Huỳnh Thị Thu C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí DSST.

Ông Huỳnh Hữu P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 641.750.000 đồng, cụ thể là:

20.000.000đ + (4% x 241.750.000đ) = 29.670.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 219, Điều 635, Điều 674, Điều 675, điểm a khoản 1 Điều 676 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 1 Điều 623; Điều 649; Điều 650; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 167 của Luật đất đai;

Áp dụng Điều 26, khoản 2 Điều 147, Điều 164, Điều 165, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Giao cho ông Huỳnh Hữu P được quyền sử dụng thửa đất số 315, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại Tổ 3, thôn P, xã V, Tp. Nha Trang (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ông Huỳnh Hữu P có nghĩa vụ hoàn trả ½ giá trị bà Huỳnh Thị Thu C được hưởng tài sản thừa kế của ông Huỳnh B và bà Nguyễn Thị Á là tiền 641.750.000đ.

Ông Huỳnh Hữu P liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định giá tài sản:

Đối với bà Huỳnh Thị Thu C là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí DSST.

Ông Huỳnh Hữu P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 29.670.000đ

Bà Huỳnh Thị Thu C và ông Huỳnh Hữu P mỗi người phải chịu 2.500.000đ tiền chi phí thẩm định giá tài sản. Bà C đã nộp 5.000.000đ.

Ông Huỳnh Hữu P phải thanh toán 2.500.00đ tiền định giá tài sản, thẩm định tại chỗ cho bà Huỳnh Thị Thu C.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Thu C 1.329.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014725 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Thu C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Huỳnh Hữu P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, Luật sư có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *Lưu:*
  + *Án văn;*
  + *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nam Hoa